NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

| **Thông tin cá nhân** | |
|---|---|
| *Họ và tên* | **LÊ DANH LƯỢNG** |
| *Ngày tháng năm sinh* | 12/11/1969 |
| *Giới tính* | NAM |
| *Nơi sinh* | Bắc Ninh |
| *Địa chỉ liên lạc* | Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh, Số 331 Ngô Gia Tự, P. Kinh Bắc, T. BắcNinh |
| *Điện thoại cơ quan* | 02223.821.214 |
| *Điện thoại nhà riêng* | |
| *Điện thoại di động* | 0834596373 |
| *Email* | luongld@hvnh.edu.vn |
| *Học vị* | Tiến sĩ |
| *Năm, nơi công nhận học vị* | 2024, Đại học kinh tế quốc dân- Việt Nam |
| *Chức danh khoa học* | |
| *Năm phong chức danh khoa học* | |
| *Chức vụ và đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu)* | Phó trưởng Khoa Tài Chính, Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh |
| *Mã số thuế (hoặc số CMND trong trường hợp không có Mã số thuế)* | 027069008538 |

**Trình độ học vấn**

**Quá trình đào tạo**

| *Năm tốt nghiệp* | *Bậc đào tạo* | *Chuyên ngành đào tạo* | *Cơ sở đào tạo* |
|---|---|---|---|
| 1997 | Đại học | Quản trị Kinh doanh | Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 2011 | Thạc sỹ | Quản trị Kinh doanh | Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 2024 | Tiến sĩ | Quản trị Kinh doanh | Đại học Kinh tế quốc dân |

**Các khóa đào tạo ngắn hạn**

| *Thời gian* | *Nội dung đào tạo* | *Đơn vị đào tạo* |
|---|---|---|

| | | |
|---|---|---|
| | | |
| | | |
| | | |

| **Trình độ ngoại ngữ** | |
|---|---|
| *Ngoại ngữ* | *Trình độ, mức độ sử dụng* |
| Tiếng Anh | B2 |
| | |

| **Quá trình công tác** | | |
|---|---|---|
| *Thời gian* | *Nơi công tác* | *Công việc đảm nhiệm* |
| 2/2006 - nay | Học viện Ngân Hàng -Phân viện Bắc Ninh, | Giảng dạy, nghiên cứu |

| **Nghiên cứu khoa học** | |
|---|---|
| **Lĩnh vực nghiên cứu** | |
| Hướng nghiên cứu chính | Quản trị Kinh doanh, Tài chính- ngân hang |
| Chuyên ngành nghiên cứu | Quản tị Kinh doanh |

**Các công trình khoa học đã công bố**

***Sách giáo trình, sách chuyên khảo***

| *Năm xuất bản* | *Tên sách* | *Mức độ tham gia* | *Nơi xuất bản* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

***Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu***

| ***TT*** | ***Tên nhiệm vụ*** | ***CN/ PCN/ TK*** | ***Mã số và cấp quản lý*** | ***Thời gian thực hiện*** | ***Thời gian nghiệm thu*** |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Thử nghiệm và hoàn thiện lần 1giáo trình Vệ sinh- An toàn lao động trong các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế* | Thành viên | *2010-06-03ATVSLD* | *04/2010-09/2011* | 09/2011 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | *.Giải pháp thúc đẩy kinh doanh xuất khẩu sản phẩm của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc ninh* | Thành viên | | 2011- 2012 | 06/2012 |
| 3 | *Nghiên cứu văn hóa kinh doanh tại các lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* | Thành viên | *DTHV.21/2012* | 2012- 2013 | 06/2013 |
| 4 | *Thử nghiệm lần 2giáo trình Vệ sinh- An toàn lao động trong các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế* | Thành viên | *B2011-06-04ATLD* | 2012- 2013 | 2013 |
| 5 | *Khai thác và mở rộng thị trường đào tạo tại phân viện Bắc Ninh giai đoạn 2015- 2020* | Thành viên | *ĐAHV 04/2014* | 05/2014 – 05/2015 | 05/2015 |
| 6 | *Nghiên cứu thị trường đào tạo tạo Phân viện Bắc Ninh* | Thành viên | *DTHV.20/2016* | 2/2016-2/2017 | 6/2017 |
| 6 | *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá bán căn hộ chung cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* | Thành viên | DTHV.17/2021 | *8/2021-6/2022* | 06/2022 |
| 7 | *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số tại các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* | Thành viên | DTHV.26/2021 | *8/2021-6/2022* | 06/2022 |
| 8 | *Tác động của chính sách phúc lợi đến sự gắn kết giữa người lao động với các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* | Chủ nhiệm | DTHV.36/2023 | 2023-2024 | 06/2024 |
| 9 | *Ảnh hưởng của chương trình tín dụng vi mô đến kết quả kinh tế của phụ nữ tại tỉnh Bắc Ninh* | Chủ nhiệm | DTHV.43/2024 | 2024-2025 | 06/2025 |
| 10 | | | | | |
| | | | | | |

***Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố***

| ***TT*** | ***Tên bài báo/ Báo cáo KH*** | ***Số tác giả*** | ***Là tác giả chính*** | ***Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISSBN*** | ***Tập, số, trang*** | ***Tháng, năm công bố*** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nhận thức của các chủ thể về văn hóa kinh doanh tại các lễ hội tỉnh Bắc Ninh | 2 | X | *Kinh tế &Dự báo* | Số chuyên đề thang 4, Tr.39-41 | 2015 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến văn hóa kinh doanh tại các lễ hội tỉnh Bắc Ninh | 2 | | *Kinh tế &Dự báo* | Số tháng 6 | 2015 |
| 3 | Nhận thức của cán bộ quỹ tín dụng về kỹ năng giao tiếp trong giao dịch với khách hàng | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Kỳ II tháng 6 | 2015 |
| 4 | Nghiên cứu văn hóa kinh doanh tại các lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh | 2 | | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 449- Tháng 7 | 2016 |
| 5 | Các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của cán bộ quỹ tín dụng nhân dân | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 452- Tháng 9 | 2015 |
| 6 | Kỹ năng giao tiếp trong giao dịch với khách hàng của cán bộ Quỹ tín dụng Nhân dân | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 450- Tháng 8 | 2016 |
| 7 | Ngân hàng thương mại với hỗ trợ tín dụng cho ngư dân theo Nghị đinh 67 | 2 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số cuối tháng 7, Tr.79 – 81 | 2016 |
| 8 | Định giá tài sản thương hiệu với cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 473 – Tháng 7, Tr.101 – 103 | 2016 |
| 9 | Kinh nghiệm của các tập đoàn kinh tế trên thế giới và gợi ý phát triển tập đoàn kinh tế Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 502- Tháng 9, Tr.56-58 | 2017 |
| 10 | Tổng quan về rủi ro thanh khoản hệ thống ngân hàng thương mại | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 500- Tháng 8, Tr.51-53 | 2017 |
| 11 | Sử dụng mô hình rủi ro thanh khoản hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam | 2 | X | *Ngân hàng* | Số 18- tháng 9, tr.29-33 | 2017 |
| 12 | Lợi thế cạnh tranh và nguồn gốc lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 522- Tháng 8, Tr.25-27 | 2018 |
| 13 | Các yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 525- Tháng 9, Tr.11-13 | 2018 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương: Vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 540- Tháng 5, Tr.7-9 | 2019 |
| 15 | Kinh doanh siêu thị và một số bài học kinh nghiệm | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số cuối tháng 2, Tr.81-83 | 2020 |
| 16 | Một số bài học nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 561- Tháng 3, Tr.76-78 | 2020 |
| 17 | Các nghiên cứu về tiếp cận tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp vừa và nhỏ | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 562- Tháng 4, Tr.99-101 | 2020 |
| 18 | Lý thuyết và mô hình nghiên cứu về các yếu tố tác động đến tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp vừa và nhỏ | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 563- Tháng 4, Tr.69-71 | 2020 |
| 19 | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp FDI | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 586- Tháng 4, Tr.58-60 | 2021 |
| 20 | Thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 588- Tháng 5, Tr.56-58 | 2021 |
| 21 | Khái quát về hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Tháng 10, tr.32-34 | 2021 |
| 22 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Tháng 10, tr.40 - 42 | 2021 |
| 23 | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giá bán căn hộ chung cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh | 3 | | *Khoa học & Đào tạo Ngân hàng* | Tháng 3, tr.62 -73 | 2022 |
| 24 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số tại các chi nhánh ngân | 4 | | *Khoa học & Đào tạo Ngân hàng* | Số 240- Tháng 5; tr66 - 80 | 2022 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh | | | | | |
| 25 | An ninh mạng và nhân lực ngành ngân hàng trong chuyển đổi số | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 626, Tháng 1, Tr.4-6 | 2023 |
| 26 | Trí tuệ nhân tạo và những thách thách với các ngân hàng khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 633- tháng 4, Tr.22-24 | 2023 |
| 27 | Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo đại học-Nghiên cứu thực nghiệm tại tỉnh Bắc Ninh | 1 | X | *Khoa học & Đào tạo Ngân hàng* | Số tháng 4, | 2023 |
| 28 | Tổng quan nghiên cứu về sự gắn kết với tổ chức | 2 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 654, tháng 03, tr.52-54 | 2024 |
| 29 | Tổng quan nghiên về phúc lợi đối với người lao động trong doanh nghiệp | 2 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 655, tháng 3, tr.52-54 | 2024 |
| 30 | Tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với nền kinh tế Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số tháng 6 | 2024 |
| 31 | Đề xuất mô hình giả thuyết nghiên cứu ảnh hưởng của chương trình tín dụng vi mô đến kết quả hoạt động kinh tế của phụ nữ | 2 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 674+675, tháng 01 | 2025 |
| 32 | Tín dụng vi mô đối với trao quyền kinh tế cho phụ nữ: cơ sở lý thuyết và ứng dụng | 2 | | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số cuối tháng 2 | 2025 |
| 33 | Thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số 681, tháng 4 | 2025 |
| 34 | Tác động của chương trình tín dụng vi mô đến kết quả hoạt động kinh tế của phụ nữ tỉnh Bắc Ninh | 1 | X | Ngân hàng | Số 22-tháng11, Tr.16-29 | 2025 |
| 35 | Thách thức và giải pháp nâng cao thực thi ESG | 1 | X | *Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* | Số tháng 1/2026; tr 41-45 | 2026 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | trong ngành ngân hàng Việt Nam | | | | | |

| **Giảng dạy** | |
|---|---|
| **Chuyên ngành giảng dạy chính** | Quản trị Kinh doanh |
| **Học phần/môn học có thể đảm nhiệm** | Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Quản trị học, Quản trị Doanh nghiệp |

*Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026*

**NGƯỜI KÊ KHAI**

**Lê Danh Lượng**